

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 9396 /UBND-CN  
V/v triển khai thực hiện Quyết  
định số 3446/QĐ-BGTVT  
ngày 04/11/2016 của Bộ Giao  
thông vận tải

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

UBND tỉnh nhận Quyết định số 3446/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đến năm 2020, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, căn cứ nội Quyết định trên và tình hình thực tế của tỉnh để phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan; theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, khai thác sử dụng và tổ chức thực hiện, đồng thời nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

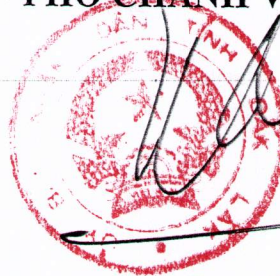
Nội dung quyết định trên được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải và tỉnh Đắk Lắk, (địa chỉ [www.daklak.gov.vn](http://www.daklak.gov.vn)).

Nhận được Công văn này, các ngành, các cấp liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện./.

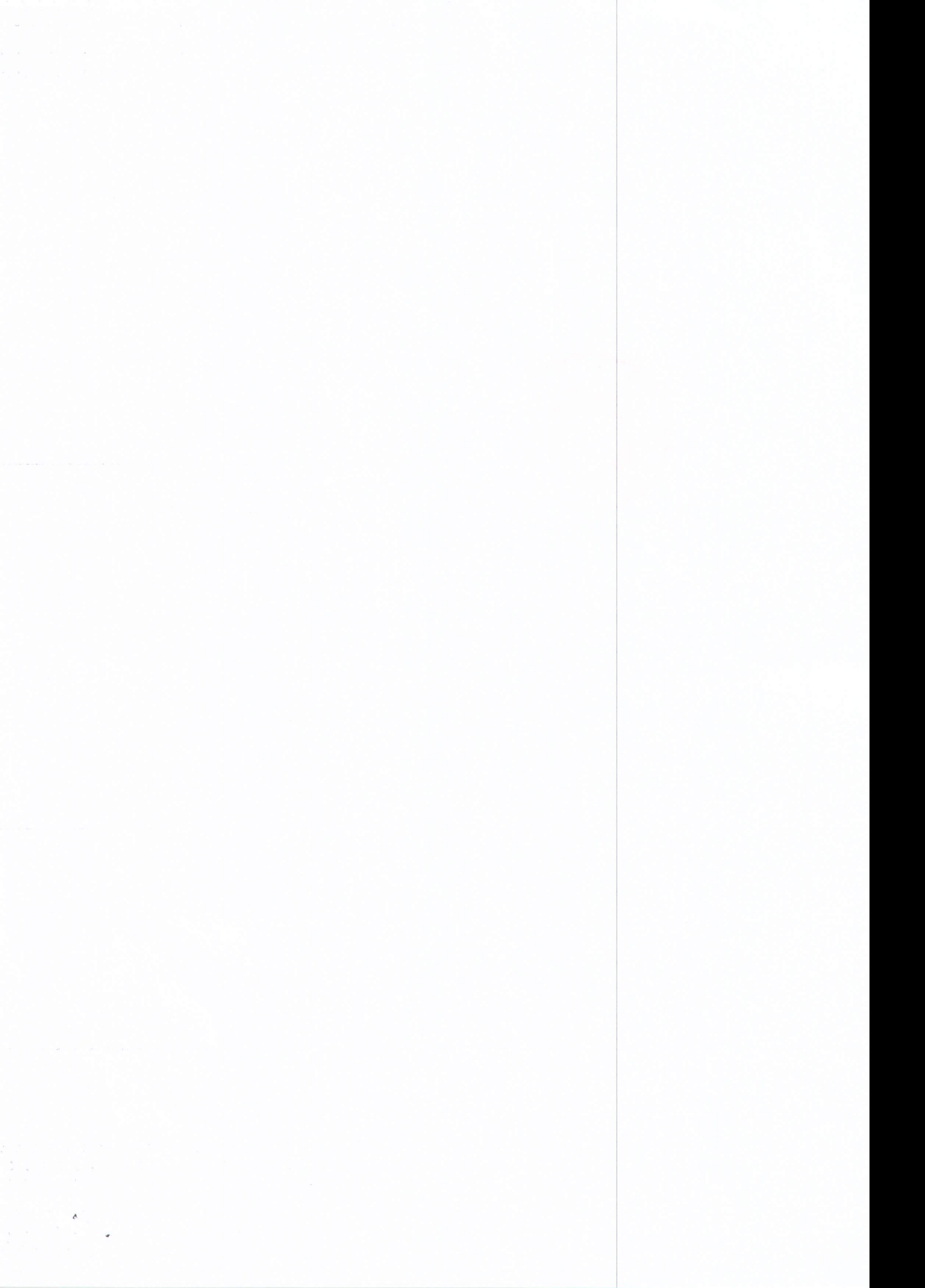
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, XD;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TT TT&CB, Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, CN. (Hg.35 b).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Tiến Dũng**



Số: 3446 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đến năm 2020**



**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Chiến lược giao thông vận tải đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 08/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) bằng xe buýt theo hướng tiện nghi, an toàn, nhanh chóng với chi phí hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.



2. Đảm bảo tính kết nối của VTHKCC bằng xe buýt với các loại hình vận tải hành khách khác và các đầu mối vận tải. Tái cơ cấu mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt theo hướng mở rộng phạm vi phục vụ, giảm hệ số trùng tuyến và phân loại chức năng phục vụ từng loại tuyến cụ thể.

3. Hình thành các tuyến VTHKCC bằng xe buýt để thay thế các tuyến vận tải hành khách tuyến cố định (nội tỉnh, liên tỉnh).

4. Phát triển hệ thống VTHKCC bằng xe buýt tại các địa phương theo hướng đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, hạn chế ùn tắc giao thông và bảo vệ môi trường.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Đảm bảo 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy hoạch và hoạt động VTHKCC bằng xe buýt để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

2. Tăng cường tỷ lệ đảm nhận của VTHKCC bằng xe buýt, trong đó tỷ lệ đáp ứng nhu cầu của người dân: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đạt từ 10% ÷ 15%; các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ đạt từ 5% ÷ 10%; các tỉnh, thành phố còn lại đạt từ 1% ÷ 5%.

3. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành, khai thác hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.

## **III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VTHKCC BẰNG XE BUÝT ĐẾN NĂM 2020**

### **1. Tăng cường khả năng tiếp cận của hệ thống VTHKCC bằng xe buýt**

a) Điều chỉnh mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt tại các tỉnh, thành phố theo hướng mở rộng phạm vi phục vụ. Ưu tiên đầu tư các tuyến buýt chuyên biệt phục vụ nhu cầu đi lại đặc thù (buýt kết nối sân bay, buýt bến nổi bến, buýt du lịch, mini buýt v.v...). Đảm bảo mật độ bao phủ của mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt đạt tiêu chí trong phạm vi 500 m người dân có thể tiếp cận sử dụng xe buýt (đạt tỷ lệ khoảng 70% tại khu vực trung tâm thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và khoảng 40% tại khu vực trung tâm các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ).

b) Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt tại các tỉnh, thành phố, đảm bảo phát triển đồng bộ các tuyến xe buýt xuyên tâm, xe buýt vành đai, xe mini buýt thực hiện chức năng gom khách, xe buýt chuyên chở học sinh, sinh viên...

c) Nghiên cứu thí điểm triển khai một số tuyến VTHKCC bằng xe buýt có hành trình đi qua chuỗi các đô thị thuộc các tỉnh lân cận kết nối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để có thể thay thế các tuyến vận tải hành khách cố định (nội tỉnh, liên tỉnh).

d) Đảm bảo 100% các cảng hàng không có tuyến xe buýt kết nối với trung tâm tỉnh, thành phố; các nhà ga, bến xe khách loại II trở lên đều có tuyến xe buýt kết nối.

đ) Hình thành hệ thống điểm trung chuyển tại các đô thị lớn đảm bảo kết nối giữa đường vành đai với các trục hướng tâm và kết nối giữa hệ thống đường sắt đô thị với mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt.

e) Đa dạng hóa đoàn phương tiện phù hợp với tính chất của tuyến buýt và điều kiện kết cấu hạ tầng của từng tỉnh, thành phố (BRT, xe buýt điện, mini buýt v.v...).

g) Nâng cao khả năng tiếp cận của mọi đối tượng hành khách (bao gồm cả người khuyết tật) tại khu vực các điểm dừng, nhà chờ, điểm trung chuyển, điểm đầu cuối xe buýt thông qua hệ thống giao thông ưu tiên như đèn tín hiệu ưu tiên, biển báo, cầu bộ hành, bến, bãi trông giữ phương tiện cá nhân...

## **2. Tăng cường thông tin hoạt động VTHKCC bằng xe buýt**

a) Đảm bảo 100% các tỉnh, thành phố có xe buýt hoạt động đều có website cung cấp các thông tin về hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.

b) Tăng cường lắp đặt bảng điện tử, hệ thống cung cấp thông tin trực tuyến trên xe buýt, tại các điểm đầu cuối, điểm trung chuyển và nhà chờ xe buýt.

c) Phát triển ứng dụng phần mềm dành cho người sử dụng dịch vụ VTHKCC bằng xe buýt có khả năng sử dụng trên nhiều thiết bị (máy tính, điện thoại, máy tính bảng v.v...).

d) Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải xây dựng chương trình nhận diện thương hiệu xe buýt (màu sơn phương tiện, logo, đồng phục v.v...).

## **3. Hỗ trợ hoạt động VTHKCC bằng xe buýt**

a) Đảm bảo 100% các tỉnh, thành phố thực hiện hỗ trợ giá vé VTHKCC bằng xe buýt cho các đối tượng ưu tiên theo quy định.

b) Các tỉnh, thành phố có chính sách ưu tiên hỗ trợ cho hoạt động VTHKCC bằng xe buýt (trợ giá, hỗ trợ lãi suất đầu tư, đầu tư hạ tầng cho xe buýt...) phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

c) Ưu tiên hỗ trợ đầu tư công nghệ trong triển khai hệ thống vé thông minh áp dụng cho hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.

#### **4. Nâng cao tính tiện nghi của dịch vụ VTHKCC bằng xe buýt**

a) Từng bước cơ cấu đoàn phương tiện theo hướng giảm tuổi đời bình quân, ưu tiên phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch, đảm bảo tỷ lệ phương tiện hỗ trợ người khuyết tật.

b) Tổ chức giao thông theo hướng ưu tiên VTHKCC bằng xe buýt, BRT; giảm hệ số trùng tuyến; từng bước tăng vận tốc khai thác của xe buýt.

c) Bố trí thời gian hoạt động của VTHKCC bằng xe buýt phù hợp với tính chất hoạt động của mỗi tuyến buýt và nhu cầu đi lại của người dân theo từng khu vực đồng thời đảm bảo số chuyến xe buýt được vận hành theo đúng kế hoạch (đúng giờ, thời gian giãn cách).

d) Ứng dụng công nghệ vé thông minh có kết nối đa phương thức (đường sắt đô thị, BRT, taxi v.v...). Đa dạng hóa hình thức bán vé (trực tiếp, online, qua điện thoại...) và loại vé (vé lượt, vé tuyến, vé liên tuyến v.v...) phù hợp với nhu cầu của hành khách.

đ) Tăng số lượng phương tiện được trang bị internet không dây (wifi), hệ thống thông báo bằng âm thanh.

e) Tăng số lượng nhà chờ được lắp đặt tại các điểm dừng xe buýt.

#### **5. Đảm bảo an ninh, an toàn giao thông**

a) Đảm bảo 100% các điểm trung chuyển xe buýt được trang bị hệ thống camera giám sát, đồng thời tăng số lượng phương tiện được lắp đặt camera giám sát.

b) Thực hiện 100% lái xe, nhân viên phục vụ, đội ngũ quản lý được đào tạo, tập huấn xử lý các tình huống phát sinh (tai nạn, sự cố kỹ thuật, phòng chống khủng bố v.v...).

c) Tăng số lượng vịnh dừng xe buýt đảm bảo được tách làn giao thông khi dừng đón, trả khách.

#### **6. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý, khai thác, vận hành VTHKCC bằng xe buýt. Xây dựng các chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành VTHKCC bằng xe buýt.

b) Tổ chức tập huấn, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực phục vụ VTHKCC bằng xe buýt.

c) Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn cho lái xe, nhân viên bán vé, những người tiếp xúc trực tiếp với hành khách về kỹ năng, xử lý tình huống, văn hóa ứng xử, bảo quản phương tiện và thực hiện tiết kiệm nhiên liệu.

## **7. Tăng cường công tác quản lý**

a) Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với phương tiện, kết cấu hạ tầng và chất lượng VTHKCC bằng xe buýt.

b) Hình thành, hiện đại hóa cơ quan quản lý và điều hành hoạt động VTHKCC bằng xe buýt tại các đô thị lớn.

c) Áp dụng quản lý, theo dõi chất lượng VTHKCC bằng xe buýt thông qua hệ thống giám sát ứng dụng công nghệ hiện đại (camera, thiết bị giám sát hành trình) kết hợp tăng cường tiếp nhận phản ánh của khách hàng để kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát chất lượng phục vụ hành khách của xe buýt như: lộ trình, dừng đón trả khách đúng quy định, thời gian, chi phí, thái độ phục vụ...

đ) Thực hiện việc phê duyệt xây dựng khu đô thị, trung tâm thương mại phải gắn liền với việc bố trí xây dựng hạ tầng cho xe buýt.

## **IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan trực thuộc Bộ Giao thông vận tải**

a) Vụ Vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị và các Bộ ngành trong việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư, Nghị định liên quan đến lĩnh vực VTHKCC bằng xe buýt.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn các Sở Giao thông vận tải trong công tác thực hiện các điều kiện kinh doanh và phát triển VTHKCC bằng xe buýt; hướng dẫn việc thực hiện các chính sách ưu đãi đối với VTHKCC bằng xe buýt theo quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo hàng năm việc thực hiện Đề án.

b) Vụ Khoa học - Công nghệ: chủ trì xây dựng và hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.

c) Vụ Kế hoạch - Đầu tư: tham mưu cho Bộ Giao thông vận tải trong việc huy động các nguồn vốn từ các tổ chức trong nước và nước ngoài để hỗ trợ các địa phương phát triển VTHKCC bằng xe buýt.

d) Tổng cục Đường bộ Việt Nam:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định trong hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.



- Rà soát, thống nhất việc bố trí các điểm dừng xe buýt trên tuyến quốc lộ đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Đề án.

- Phối hợp với Vụ Khoa học - Công nghệ xây dựng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.

đ) Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải: phối hợp với Vụ Khoa học - Công nghệ xây dựng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động VTHKCC bằng xe buýt.

## **2. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Tham mưu trình UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 8/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020.

b) Tăng cường công tác quản lý hoạt động VTHKCC bằng xe buýt; xây dựng kế hoạch và các biện pháp để thực hiện nâng cao chất lượng VTHKCC bằng xe buýt theo các giải pháp tại quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Giao thông vận tải.

c) Căn cứ điều kiện thực tế, xây dựng đề án sử dụng phương tiện đặc thù đưa vào hoạt động xe buýt đảm bảo kết nối cho các tuyến xe buýt chính, báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Giao thông vận tải để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cho áp dụng thực hiện.

d) Đề xuất kịp thời các chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

đ) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc phê duyệt đầu tư xây dựng khu đô thị, trung tâm thương mại phải đồng thời đầu tư hạ tầng cho xe buýt hoạt động.

## **3. Chế độ báo cáo thực hiện Đề án**

a) Trước ngày 01/01/2017, các Sở Giao thông vận tải báo cáo kế hoạch thực hiện Đề án, gửi Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

b) Định kỳ tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Trịnh Đình Dũng (để b/c)
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: KH&ĐT, Tài chính, KH&CN;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Thủ trưởng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu: VT, Vtài (5b).



**BỘ TRƯỞNG**

**Trương Quang Nghĩa**